TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DSST
Ngày 20/5/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Xuân và ông Phan Văn Ký.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2019/TLST–DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hồ Thị Ng, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố VP, phường XT, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Vợ chồng Lê Văn H (sinh năm 1972), Ngô Thị H1 (sinh năm 1969); địa chỉ: Khu phố VP, phường XT, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Hồ Thị Ng trình bày được tóm tắt như sau:*

Ngày 09/9/2018 âm lịch, nguyên đơn Hồ Thị Ng có cho vợ chồng Lê Văn H, Ngô Thị H1 vay số tiền 110.000.000đ; lãi suất thỏa thuận 3%/tháng; đã nhận được 04 tháng tiền lãi; từ đầu năm 2019, vợ chồng H, H1 ngưng không trả lãi, bà Ng đòi nợ thì không trả gốc nên khởi kiện yêu cầu vợ chồng Lê Văn H, Ngô Thị H1 phải trả gốc số tiền 110.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn là vợ chồng ông Lê Văn H, bà Ngô Thị H1 trình bày được tóm tắt như sau:*

Ngày 09/9/2018 âm lịch, vợ chồng Lê Văn H, Ngô Thị H1 có vay của bà Hồ Thị Ng số tiền gốc 110.000.000đ; lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Nay bà Hồ Thị Ng khởi kiện đòi nợ gốc thì vợ chồng H, H1 đồng ý trả nhưng không có tiền mặt.

Tại biên bản lấy lời khai 26/4/2019 và ngày 02/5/2019, bị đơn Lê Văn H, Ngô Thị H1 trình bày: Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 25/4/2019, vợ chồng bị đơn H, H1 đi chữa bệnh nên không có mặt tại địa phương.

Vì lý do công việc và bị bệnh nên vợ chồng H, H1 đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Ngày 16/4/2019, vợ chồng H, H1 có làm giấy ủy quyền cho bà Trần Thị Như Thủy thay mặt tham gia tố tụng giải quyết tại Tòa án nhưng hiện nay không còn ủy quyền cho bà Trần Thị Như Thủy.

* ***Kiểm sát viên phát biểu***: Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng. Về quan điểm đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hồ Thị Ng đối với Lê Văn H, Ngô Thị H1, buộc H, H1 phải trả nợ gốc 110.000.000đ cho Hồ Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được điều chỉnh bởi Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện và lãnh thổ về nơi cư trú của bị đơn.

TAND thị xã Sông Cầu đã tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử và bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ giấy vay lập ngày 09/9/2018 âm lịch, nhằm ngày 17/10/2018 (bút lục 15) và lời trình bày của các bên đương sự, đủ cơ sở xác định: Vợ chồng Lê Văn H, Ngô Thị H1 có vay của bà Hồ Thị Ng số tiền 110.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, không xác định thời hạn trả nợ, là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi.

Mặt dù trong giấy vay chỉ mình bà Ngô Thị H1 ký tên nhưng cả vợ chồng Lê Văn H, Ngô Thị H1 đều thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ nên xác định số nợ vay 110.000.000đ của bà Hồ Thị Ng là nợ chung của vợ chồng H, H1.

Trong thời hạn vay, nguyên đơn đòi nợ nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận, buộc vợ chồng Lê Văn H, Ngô Thị H1 phải trả nợ vay cho bà Hồ Thị Ng số tiền gốc là 110.000.000đ. Về lãi: Các đương sự không tranh chấp, nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị còn phải thi hành tương ứng số tiền: 110.000.000đ x 5% = 5.500.000đ. Bị đơn có đơn xin miễn giảm án phí được UBND phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu xác nhận nhưng không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 12, 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Hoàn trả cho Hồ Thị Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.750.000đ có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 6830 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị Ng đối với bị đơn Lê Văn H, Ngô Thị H1: Buộc Lê Văn H, Ngô Thị H1 phải thanh toán trả cho Hồ Thị Ng số tiền còn nợ của Hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi ngày 09/9/2018 âm lịch (nhằm ngày 17/10/2018): Nợ gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

[2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Lê Văn H, Ngô Thị H1 phải nộp 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Hồ Thị Ng số tiền 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có

tại biên lai thu tiền số 6830 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tx. Sông Cầu;
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thơ Hiền